

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 15/2021/DS-ST

Ngày: 26-3-2021

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay
tài sản”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ – TỈNH BẾN TRE**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tơ

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Chót

- Ông Dương Văn Hai

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lộc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

Ngày 26 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2021/TLST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST – DS ngày 15/3/2021 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng C-Đại diện theo pháp luật là ông Dương Quyết T- Chức vụ: Tổng Giám đốc; Địa chỉ trụ sở: 169 phố L, phường H, quận M, TP Hà Nội. Ông Thắng ủy quyền cho ông Phạm Thanh D-Chức vụ Giám đốc Phòng Giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện P tham gia tố tụng. Ông D có mặt.

- **Bị đơn:** bà Lê Thị Kim O, sinh năm 1967; địa chỉ: 63/3 ấp TB, xã T, huyện P, tỉnh Bến Tre.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** ông Nguyễn Văn T (Nguyễn Văn T), sinh năm 1967; địa chỉ: 63/3 ấp TB, xã T, huyện P, tỉnh Bến Tre. Ông T ủy quyền cho bà O tham gia tố tụng. Bà O có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn-ông Phạm Thanh D trình bày:

Vào ngày 18/10/2014 Phòng Giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện P có cho bà Lê Thị Kim O vay số tiền 11.400.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 6600000702660825 để xây cống nước và hồ xí; thời hạn vay là 60 tháng; thời hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 18/10/2019; lãi suất 0,8%/tháng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay bà O có đóng lãi cho Ngân hàng được số tiền 2.698.280 đồng và không tiếp tục trả vốn và lãi cho Ngân hàng.

Do mục đích bà O vay tiền tại Ngân hàng là để sử dụng vào mục đích chung trong gia đình nên nay Ngân hàng C yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà O và ông T phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng số tiền nợ là 15.942.062 đồng (gồm 11.400.000 đồng vốn gốc và 4.542.062 đồng tiền lãi).

Trong quá trình tố tụng tại Tòa án bị đơn Lê Thị Kim O đồng thời được sự ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn T trình bày:

Vào ngày 18/10/2014 bà có vay tại Phòng Giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện P số tiền 11.400.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 6600000702660825 để xây cống nước và hồ xí; thời hạn vay là 60 tháng; thời hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 18/10/2019; lãi suất 0,8%/tháng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay nêu trên bà có đóng lãi cho Ngân hàng nhưng không nhớ có đóng đến thời gian nào. Do hiện giờ hoàn cảnh bà quá khó khăn nên bà chưa trả được số nợ nêu trên cho Ngân hàng.

Qua yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C bà đồng ý nghĩa vụ liên đới với ông Nguyễn Văn T để trả cho Ngân hàng số tiền nợ là 15.942.062 đồng (gồm 11.400.000 đồng vốn gốc và 4.542.062 đồng tiền lãi). Tuy nhiên do hiện giờ hoàn cảnh bà quá khó khăn và hiện ông Nguyễn Văn T đang bị bệnh tai biến nên bà có yêu cầu trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn Lê Thị Kim O hiện đang sinh sống và đăng ký hộ khẩu tại 63/3 ấp TB, xã T, huyện P, tỉnh Bến Tre do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú theo quy định tại khoản 1 Điều 33, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Ngân hàng C yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Thị Kim O và ông Nguyễn Văn T phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng số tiền nợ là 15.942.062 đồng (gồm 11.400.000 đồng vốn gốc và 4.542.062 đồng tiền lãi).

[4] Xét hợp đồng vay tài sản giữa Ngân hàng C với bà O được xác lập trên cơ sở tự nguyện và bình đẳng, không bị lừa dối hoặc bị ép buộc và không vi phạm quy định tại Điều 121, 122 của Bộ luật Dân sự năm 2005 nên được xem là hợp đồng hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án bà O thừa nhận hiện nay bà và ông T có nợ Ngân hàng C số tiền 15.942.062 đồng (gồm 11.400.000 đồng vốn gốc và 4.542.062 đồng tiền lãi) và đồng ý liên đới với ông Nguyễn Văn T trả cho Ngân hàng số tiền nêu trên nên đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đã quá thời hạn thanh toán số tiền vốn và tiền lãi vay, bị đơn Lê Thị O và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn T đã vi phạm tại điểm 3.2 Mục 3 về nghĩa vụ của hộ vay quy định trong sổ vay vốn mà giữa hai bên đã thỏa thuận ký kết. Lễ đó việc Ngân hàng C yêu cầu bà O và ông T có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng C số tiền 15.942.062 đồng là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xét yêu cầu trả nợ dần của bà O, xét thấy bà O và ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng trong một thời gian dài làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng. Mặc khác trong quá trình giải quyết vụ án Ngân hàng không đồng ý với yêu cầu trả nợ dần của bà O. Do đó yêu cầu của bà O không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Bà Lê Thị O và ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ liên đới nộp án phí theo quy định.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm b, khoản 1 Điều 35, 39, 147, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471, 474, 476 Bộ luật dân sự năm 2005 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C. Buộc bà Lê Thị Kim O và ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam số tiền 15.942.062 đồng (gồm 11.400.000 đồng vốn gốc và 4.542.062 đồng tiền lãi) (do Phòng Giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện P đại diện nhận).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất trong Hợp đồng tín dụng số 600000702660825 ký kết ngày 18/10/2014 là 1,04%/tháng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lê Thị O và ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ liên đới chịu 797.103 đồng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- Đương sự;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- THADS huyện Thạnh Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Tư

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Văn Hai-Nguyễn Văn Chót

Nguyễn Thị Tư

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- Đường sự;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- THADS huyện Thạnh Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Tư

